

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với những nội dung đánh giá tình hình thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong các Báo cáo do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn do tình hình thế giới biến động phức tạp, kinh tế toàn cầu suy giảm; giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao; bên cạnh đó, dịch bệnh, thiên tai, mưa lũ diễn biến phức tạp gây nhiều khó khăn cho sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội năm 2022 đã đạt được kết quả khá tích cực: Dịch Covid-19 được kiểm soát, kinh tế - xã hội phục hồi và phát triển toàn diện trên tất cả các ngành, lĩnh vực; tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt 9,08%; thu ngân sách ước thực hiện 20.370 tỷ đồng; hoạt động đối ngoại, thu hút đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt kết quả cao; các lĩnh

vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt; công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền có nhiều đổi mới; cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh đảm bảo, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức: Dịch Covid-19 cùng với các bệnh truyền nhiễm khác còn tiềm ẩn phức tạp; giải ngân vốn đầu tư công chậm; môi trường đầu tư, kinh doanh, công tác cải cách hành chính mặc dù đã được chỉ đạo triển khai quyết liệt nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra cần tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2023

2.1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm (GRDP): 9-10%
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp khoảng 22-23%; Công nghiệp và xây dựng khoảng 34-35%; Dịch vụ khoảng 42-43%
- Thu ngân sách nhà nước: 15.857 tỷ đồng
- Tổng kim ngạch xuất khẩu: 2.870 triệu USD
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội: 106.000 tỷ đồng
- GRDP bình quân đầu người: 56-57 triệu đồng
- Tỷ lệ đô thị hóa: 33%

2.2. Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ suất sinh: 0,2‰
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: 1-1,5%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 14,6%
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 75,76%
- Tạo việc làm mới: 43.000 lao động
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 69%
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế: 93%
- Số bác sỹ trên 1 vạn dân: 12,5 bác sỹ
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ: $\geq 90\%$
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 37,36 giường
- Tỷ lệ làng, bản, khối phố văn hóa: 68,6%
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa - thể thao đạt chuẩn: 76,3%
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 93%